

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH
Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
tần số vô tuyến điện

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về tần số vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và an toàn bức xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ (sau đây gọi tắt là lĩnh vực tần số vô tuyến điện).

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện là hành vi cố ý hoặc vô ý của cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

Điều 2. Nguyên tắc xử phạt

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Điều 3. Thời hiệu xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện là một năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

Đối với hành vi vi phạm quy định về phí, lệ phí thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là hai năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

2. Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án vi phạm trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính thì bị xử phạt vi phạm hành chính; trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Quá thời hạn nêu tại các khoản 1 và 2 Điều này thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

4. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm hành chính mới trong cùng lĩnh vực trước đây đã vi phạm hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 4. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện và các biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh, giấy phép sử dụng băng tần, chứng chỉ vô tuyến điện viên từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc không thời hạn;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Truy thu phí sử dụng tần số trong thời gian sử dụng tần số không có giấy phép;

- b) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính;
- c) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật hoặc của cơ quan có thẩm quyền;
- d) Buộc chấm dứt cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện;
- đ) Buộc thu hồi, buộc tái chế, buộc tái xuất, buộc đình chỉ sử dụng, buộc thay đổi mục đích sử dụng tần số, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị điện, thiết bị điện tử;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại, buộc khôi phục tình trạng ban đầu;
- g) Buộc đình chỉ việc phối hợp với tổ chức sử dụng tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh nước ngoài;
- h) Buộc thu hồi hồ sơ, tài liệu, thiết bị, tang vật, phương tiện đã bị tẩu tán.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ GIẤY PHÉP VÀ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Điều 5. Vi phạm các quy định về giấy phép

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không khai báo, không làm thủ tục xin cấp lại giấy phép tối đa sau 15 ngày kể từ khi thay đổi tên cá nhân, tổ chức được cấp giấy phép hoặc giấy phép bị mất hoặc giấy phép bị hư hỏng đối với một trong các loại giấy phép sau:

- a) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư;
- b) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá;
- c) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không khai báo, không làm thủ tục xin cấp lại giấy phép tối đa sau 15 ngày kể từ khi thay đổi tên cá nhân, tổ chức được cấp giấy phép hoặc giấy phép bị mất hoặc giấy phép bị hư hỏng đối với một trong các giấy phép sau:

- a) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây;
- b) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích giới thiệu công nghệ tại triển lãm, hội chợ.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không khai báo, không làm thủ tục xin cấp lại giấy phép tối đa sau 15 ngày kể từ khi thay đổi tên cá nhân, tổ chức được cấp giấy phép hoặc giấy phép bị mất hoặc giấy phép bị hư hỏng đối với một trong các giấy phép sau:

a) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ;

b) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động.

4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không khai báo, không làm thủ tục xin cấp lại giấy phép sau 15 ngày kể từ khi thay đổi tên cá nhân, tổ chức được cấp giấy phép hoặc giấy phép bị mất hoặc giấy phép bị hư hỏng đối với một trong các giấy phép sau:

a) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba;

b) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình;

c) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu;

d) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vệ tinh trái đất;

đ) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ, thiết bị riêng lẻ và các trường hợp khác.

5. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không khai báo, không làm thủ tục xin cấp lại giấy phép sau 15 ngày kể từ khi thay đổi tên cá nhân, tổ chức được cấp giấy phép hoặc giấy phép bị mất hoặc giấy phép bị hư hỏng đối với một trong các giấy phép sau:

a) Giấy phép sử dụng băng tần;

b) Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh.

6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa làm thay đổi nội dung giấy phép hoặc kê khai thông tin không trung thực để được cấp hoặc gia hạn hoặc sửa đổi, bổ sung một trong các giấy phép được nêu tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

7. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi kê khai thông tin không trung thực để được tham gia đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện hoặc để được cấp giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc không thời hạn đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều này.

Điều 6. Vi phạm các quy định về sử dụng tần số, thiết bị vô tuyến điện

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng trên một thiết bị đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đặt ăng-ten thiết bị phát sóng vô tuyến điện sai vị trí hoặc đặt thiết bị phát sóng vô tuyến điện sai địa điểm quy định trong giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Sử dụng sai quy định trong giấy phép về: hồ hiệu hoặc nhận dạng, giờ hoạt động, quy cách ăng-ten, phương thức phát, hệ tiêu chuẩn, mục đích sử dụng, đối tượng liên lạc;

c) Phát vượt quá công suất quy định trong giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện hoặc không đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật đối với thiết bị phát sóng có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 150 W.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng trên một thiết bị đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đặt ăng-ten thiết bị phát sóng vô tuyến điện sai địa điểm hoặc đặt thiết bị phát sóng vô tuyến điện sai địa điểm quy định trong Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện ra ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Sử dụng sai nghiệp vụ quy định trong giấy phép;

c) Sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 150 W không có giấy phép;

d) Sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 150 W khi đã có quyết định tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Phát vượt quá công suất quy định trong giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện hoặc không đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật Việt Nam đối với thiết bị phát sóng có công suất lớn hơn 150 W và nhỏ hơn hoặc bằng 1 kW;

e) Sử dụng tần số không đúng với tần số được quy định trong giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện đối với thiết bị có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 150 W.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trên một thiết bị đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện có công suất lớn hơn 150 W và nhỏ hơn hoặc bằng 500 W không có giấy phép;

b) Phát vượt quá công suất quy định trong giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện hoặc không đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật Việt Nam đối với thiết bị phát sóng có công suất lớn hơn 1 kW và nhỏ hơn hoặc bằng 5 kW;

c) Sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện có công suất lớn hơn 150 W và nhỏ hơn hoặc bằng 500 W khi đã có quyết định tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;